Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

- Tên Công trình: Nâng cấp, mở rộng BTXM đường Bình Mỹ 44, Bình Mỹ 69, Bình Mỹ 75.

- Tên gói thầu: Thi công xây dựng.

- Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Bắc Tân Uyên.
- Nguồn vốn: Ngân sách thành phố.
- Địa điểm xây dựng: Phường Bình Cơ, TP. Hồ Chí Minh.
- Loại cấp công trình: Công trình Giao thông, cấp IV.

2. Quy mô đầu tư:

2.1. Quy mô công trình

- Đầu tư nâng cấp, mở rộng đường Bình Mỹ 44 với chiều dài 576,5m, bề rộng mặt cắt ngang từ từ 4,5m +5,0m.

- Đầu tư nâng cấp, mở rộng đường Bình Mỹ 69 với chiều dài 157m, bề rộng mặt cắt ngang từ từ 3m + 5m.

- Đầu tư nâng cấp, mở rộng đường Bình Mỹ 75 với chiều dài 365m, bề rộng mặt cắt ngang 7m.

Xây dựng hệ thống thoát nước mưa bằng bê tông cốt thép cho đường Bình Mỹ 75.

- Bố trí vạch sơn, biển báo giao thông theo quy định**.**

2.2. Giải pháp kỹ thuật:

2.2.1. Phần đường giao thông:

Công trình đường giao thông với cấp kỹ thuật: Cấp B.

Vận tốc thiết kế (Vtk): Vtk = 20Km/h.

Tải trọng thiết kế: 2,5 tấn.

Bình đồ: Tuyến đường thiết kế trên cơ sở nền đường hiện hữu, tổng chiều dài tuyến 1.098,5m, trong đó:

+ Đường Bình Mỹ 44 với chiều dài 576,5m, bố trí bố trí 11 đỉnh chuyển hướng, bán kính đường cong nằm R = 10m +600m.

+ Đường Bình Mỹ 69 với chiều dài 157m, bố trí bố trí 04 đỉnh chuyển hướng, bán kính đường cong nằm R = 8m+160m.

+ Đường Bình Mỹ 75 với chiều dài 365m, bố trí bố trí 04 đỉnh chuyển hướng, bán kính đường cong nằm R = 8m+160m.

Trắc dọc: Cao độ hoàn thiện tuyến cơ bản bám theo cao độ đường hiện hữu (đắp từ 0 + 0,42m), đảm bảo kết nối êm thuận với các tuyến đường xung quanh, tránh ứ đọng nước, tận dụng được nền đường hiện hữu, đồng thời cân đối và hài hòa với địa hình tự nhiên hai bên tuyến.

Trắc ngang:

+ Đường Bình Mỹ 44:

Đoạn từ Km0+000Km0+066: Mặt đường từ 4,6m + 5m.

Đoạn từ Km0+066+ Km0+576,5m: Mặt đường 5m.

+ Đường Bình Mỹ 69: Mặt đường từ 3 + 5m.

+ Đường Bình Mỹ 75:

Mặt đường	2,75m x 2 bên = 5,5 m;
Hệ thống thoát nước	0,75m x 2 bên = 1,5m;
Tổng cộng	7m.
Độ dốc ngang mặt đường	2%.

Kết cấu áo đường bằng bê tông xi măng với kết cấu như sau:

+ Bê tông xi măng M300 dày 20cm;

+ Giấy dầu chống thấm;

+ Cấp phối đá dăm loại 1 dày 15cm, K≥ 0,98, E≥ 110Mpa;

+ Bù phụ cấp phối đá dăm.

2.2.2. Hệ thống thoát nước:

a. Thoát nước dọc:

Bình Mỹ 75:

+ Đoạn từ Km0+005 + Km0+144,6: Bố trí mương Bxh = 45x(80+150)cm bằng BTCT M200 trên lớp bê tông lớp M150 dày 10cm, đấu nối vào cống tròn hiện hữu D1000 tại đầu tuyến trên đường ĐT 747A.

+ Đoạn từ Km0+144,6 + Km0+220: Bố trí mương Bxh = 45x(60+80)cm bằng BTCT M200, trên lớp bê tông lớp M150 dày 10cm.

+ Đoạn từ Km0+220 + Km363: Bố trí mương Bxh = (45x60)cm bằng BTCT M200, trên lớp bê tông lớp M150 dày 10cm.

+ Bố trí nắp mương bằng đan BTCT M250, kích thước đan dài 100cm, rộng 60cm, dày 12cm.

b. Thoát nước ngang:

Bình Mỹ 75: Bố trí cống tròn D600 dài 5m, tại Km0+005, thu nước mưa từ hệ thống thoát nước dọc bên phải tuyến sang bên trái tuyến, dẫn về cống tròn hiện hữu D1000 trên đường ĐT 747A.

2.2.3. Hệ thống bảo hiệu giao thông: Bố trí hệ thống vạch sơn (vạch sơn gờ giảm tốc, vạch số 1.1), biển báo theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN41:2024/BGTVT.

3. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2025- 2027

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Thời gian hoàn thành công trình tối đa 360 ngày (kể từ ngày khởi công đến ngày hoàn thành công trình bàn giao đưa vào sử dụng).

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

1 . Giải pháp kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật, phương án tổ chức thi công:

Theo chỉ dẫn của đơn vị thiết kế, nhà thầu phải tuân thủ đúng trong quá trình tham dự đấu thầu và trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng.

2. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:

Nhà thầu phải áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành và theo quy định của hồ sơ thiết kế trong công tác thi công, nghiệm thu. Trường hợp các tiêu chuẩn, quy chuẩn nêu trong hồ sơ thiết kế không phù hợp với công tác thi công, công tác nghiệm thu,… có liên quan hoặc đã được hủy bỏ thì căn cứ áp dụng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn mới nhất do nhà nước Việt Nam ban hành để thi công, nghiệm thu. Trường hợp nhà nước Việt Nam chưa ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn thì áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn khác được phép sử dụng tại Việt Nam.

3. Yêu cầu về vật tư, thiết bị:

- Nhà thầu phải có bảng liệt kê danh mục vật tư, thiết bị. Có đề xuất cụ thể nguồn gốc, xuất xứ, hãng sản xuất của các vật tư, thiết bị tại bảng danh mục.

- Mỗi chủng loại vật tư, thiết bị sử dụng cho công trình này Nhà thầu phải nêu rõ thương hiệu hoặc cơ sở sản xuất. Trường hợp Nhà thầu nêu từ 2 thương hiệu trở lên thì khi thi công công trình sẽ do Chủ đầu tư quyết định thương hiệu nào sẽ được sử dụng với giá dự thầu không thay đổi và thương hiệu hoặc cơ sở sản xuất của các chủng loại vật tư, thiết bị sử dụng cho công trình này phải được đăng ký chất lượng với cơ quan có thẩm quyền và đáp ứng theo tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành. Trường hợp Nhà nước Việt Nam chưa ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn thì áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn khác được phép sử dụng tại Việt Nam. Đối với các sản phẩm liên doanh hoặc các loại vật tư, thiết bị nhập khẩu

thì phải có chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy phép lưu hành tại Việt Nam của cơ quan có thẩm quyền và phải được nhập khẩu hợp pháp.

- Nhà thầu phải ghi rõ tại bảng danh mục vật tư đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn nào (ví dụ: TCVN 7570: 2006, …), nhà thầu cung cấp bản cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực khi kê khai và khi thi công nhà thầu phải trình cho chủ đầu tư hoặc giám sát của chủ đầu tư các tài liệu chứng minh.

- Có cam kết Cung cấp tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, hợp pháp.

- Có cam kết các loại vật tư Nhà thầu cung cấp phải mới 100% hoặc theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế.

- Có nguồn khai thác hoặc có cam kết hoặc có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp (Hợp đồng nguyên tắc dành riêng cho gói thầu này).

- Có tài liệu chứng minh khả năng cung cấp của đơn vị cung cấp: giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy phép khai thác (để chứng minh nguồn gốc mỏ nguyên, vật liệu đối với cát, đá các loại).

Các loại vật tư , thiết bị chính yêu cầu cho gói thầu:

Stt	Tên vật tư, thiết bị
1	Cát xây dựng
2	Đá 1x2 , đá dăm
3	Xi măng
4	Sắt, Thép các loại
5	Sơn kẻ đường
6	Ống bê tông
7	Trụ, biển báo các loại

IV. Các bản vẽ:

Được đính kèm theo E-HSMT trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia.

Lưu ý: Đối với các tài liệu nhà thầu dùng để chứng minh, trong quá trình đánh giá E-HSDT, Tổ chuyên gia, Chủ đầu tư và cơ quan thẩm quyền có thể xác minh hoặc yêu cầu nhà thầu cung cấp bản gốc để đối chiếu nếu thấy cần thiết hoặc có thể yêu cầu nhà thầu liên hệ với các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp có văn bản trả lời, phản hồi các nội dung cần xác minh. Nhà thầu phải chuẩn bị sẵn để đáp ứng yêu cầu này.